

Bản án số: 02/2025/HSST
Ngày 24-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tiền Dững.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Mai và ông Hà Ngọc Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Trí Danh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 2 – Sơn La tham gia phiên tòa:
Bà Trương Thị Khánh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân khu vực 2 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Lò Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 01/01/1993 tại huyện TC, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản NL, xã MB (trước đây là xã MB, huyện TC), tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn N, sinh năm 1969 và bà Lò Thị Y, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ, chưa có con; tiền án: Tại bản án số 84/2022/HSST, ngày 27/4/2022 bị Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La xử phạt 20 (hai mươi) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21 tháng 3 năm 2025 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 10 phút ngày 21/3/2025, Tổ công tác Công an xã MB, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản NL, xã MB, huyện TC, tỉnh Sơn La, phát hiện bắt quả tang Lò Văn T có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói nilon màu hồng bên trong có chứa chất bột cục màu trắng nghi là Heroine (theo Lò Văn T khai là Heroine).

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 21/3/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu giám định, kết quả: Số chất bột cục màu trắng nghi là Heroine có trong gói nilon màu hồng có khối lượng 3,71 gam. Trích rút 0,37 gam, ký hiệu T1 gửi giám định loại và chất ma túy. Còn lại 3,34 gam chất bột cục màu trắng ký hiệu T2 nhập kho vật chứng.

Kết luận giám định số: 409/KL-KTHS ngày 24/3/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là ma túy, loại Heroine (Heroin); có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số: 57/2022/NĐCP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,37 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Lò Văn T là 3,71 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số: 57/2022/NĐCP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 19/3/2025, Lò Văn T đi bộ một mình từ nhà ở bản NL, xã MB, huyện TC, tỉnh Sơn La đến bản Lào, xã MB, huyện TC, tỉnh Sơn La với mục đích để tìm mua ma túy về để sử dụng. Khi Lò Văn T đi đến khu vực bản L, xã MB, huyện TC, tỉnh Sơn La, Lò Văn T gặp và hỏi mua được của một người nam giới (Lò Văn T không biết tên, địa chỉ cụ thể ở đâu) một gói ma túy gói bằng nilon màu trắng bên trong có chứa Heroine và hồng phiến trộn lẫn với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cầm gói ma túy vừa mua được đi vào khu vực rừng thuộc bản L, xã MB để sử dụng bằng hình thức đốt hít hết số ma túy vừa mua được (Lò Văn T không nhớ rõ địa điểm nơi sử dụng ma túy). Đến khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 21/3/2025, Lò Văn T đi bộ một mình từ nhà ở bản NL, xã MB ra bản Nà Tra, xã MB với mục đích để tìm mua ma túy về để sử dụng. Khi Lò Văn T đi đến khu vực bản NT, xã MB, huyện TC, tỉnh Sơn La, Lò Văn T gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Mông (Lò Văn T không biết tên, địa chỉ cụ thể ở đâu) một gói ma túy gói bằng nilon màu hồng bên trong có chứa Heroine với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Thoi cất gói ma túy vào trong túi quần đằng trước bên trái T đang mặc rồi đi bộ về nhà. Khi Lò Văn T về đến khu vực bản NL, xã MB, huyện TC, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác Công an xã MB, tỉnh Sơn La yêu cầu kiểm tra ma túy thì bị phát hiện cùng với vật chứng. Sau đó tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng đối Lò Văn T.

Tại bản Cáo trạng số: 65/CT-VKS-HS ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La (Nay là Viện kiểm sát nhân dân

khu vực 2 – Sơn La) đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lò Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Sơn La đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Sơn La giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 04 (bốn) năm tù đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 3,34 gam ma túy, loại Heroine được đựng trong 01 phong bì niêm phong có viên màu xanh đỏ, mặt trước ghi: Vật chứng lưu kho vụ Lò Văn T – TTTPCMT, bắt ngày 21/3/2025 (mô tả chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/7/2025 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Sơn La).

Đối với 01 mảnh nilon màu hồng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu được lưu hồ sơ vụ án theo quy định.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn T thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Ngày 21/3/2025 bị cáo Lò Văn T đã có hành vi cất giữ trái phép 3,71 gam chất ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine trong người với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang tại khu vực bản NL, xã MB, huyện TC, tỉnh Sơn La (nay là bản NL, xã MB, tỉnh Sơn La).

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với kết quả điều tra, phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 21/3/2025; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định; Kết luận giám định số: 409/KL-KTHS ngày 24/3/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; lời khai của người chứng kiến.

Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện trước 00 giờ ngày 01/7/2025, khi bị cáo bị đưa ra xét xử Luật số 86/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự đã có hiệu lực pháp luật, tuy nhiên Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự quy định không có lợi cho bị cáo, do vậy cần căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự, áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), các quy định tương ứng của các bản quy phạm pháp luật về hình sự có hiệu lực trước 00 giờ ngày 01/7/2027 để xét xử đối với bị cáo.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận hành vi cất giữ trái phép 3,71 gam chất ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine trong người với mục đích để sử dụng của bị cáo Lò Văn T đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 27/4/2022 bị cáo Lò Văn T bị Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Sơn La) xử phạt 20 (hai mươi) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 13/7/2023 bị cáo mới chấp hành xong bản án, tuy nhiên đến ngày 21/3/2025 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích; thuộc trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã có 01 tiền án (chưa được xóa án tích).

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Bị cáo Lò Văn T không có tài sản, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Bị cáo Lò Văn T khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông không biết họ tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực bản NT, xã MB, tỉnh Sơn La (nay là bản Nà Tra, xã MB, tỉnh Sơn La) vào ngày 21/3/2025. Ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác chứng minh. Do đó, buộc bị cáo Lò Văn T phải chịu trách nhiệm về số ma túy bị thu giữ.

[6] Đối với người nam giới mà bị cáo Lò Văn T khai là người đã bán ma túy cho bị cáo và sử dụng hết vào ngày 19/3/2025. Do bị cáo Lò Văn T không biết họ tên và địa chỉ cư trú của người nam giới này ở đâu nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra, xác minh.

[7] Đối hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 19/3/2025 của bị cáo Lò Văn T đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP, nên Công an xã MB, tỉnh Sơn La đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo Lò Văn T, bằng hình thức phạt tiền, với số tiền là 1.500.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8] Vật chứng vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong có viền xanh đỏ, mặt trước ghi: Vật chứng lưu kho vụ Lò Văn T – TTTPCMT, bắt ngày 21/3/2025, bên trong có 3,34 gam chất ma túy loại Heroine, là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và không có giá trị, không sử dụng được cần tịch thu tiêu hủy căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 mảnh nilon màu hồng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu được lưu hồ sơ theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Lò Văn T là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo có ý kiến xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 21/3/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có viên xanh đỏ, mặt trước ghi: Vật chứng lưu kho vụ Lò Văn T – TTTPCMT, bắt ngày 21/3/2025, bên trong có 3,34 gam chất ma túy loại Heroine (*mô tả chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/7/2025 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Sơn La*).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho cáo Lò Văn T.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Lò Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 2 – Sơn La (02 bản);
- THADS tỉnh Sơn La;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Tiến Dũng